TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 3- 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Phước Thiện.

Ông Kim Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mã Thị Tố L.

Địa chỉ: khu vực 5, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Nhật L.

Địa chỉ: ấp 3A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Mã Thị Tố L trình bày: Chị và anh Trần Nhật L chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do chồng chị hay ghen tuông vô cớ, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, sống không hạnh phúc, khoảng tháng 7/2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật L.

Con chung: vợ chồng không có con chung.

Tài sản: tự thoả thuận. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có. Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Trần Nhật L đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh L không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Mã Thị Tố L trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Trần Nhật L phát biểu thống nhất ly hôn; con chung anh khai không có; tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Nhật L hiện tại có nơi cư trú tại ấp 3A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị Tố L và anh Trần Nhật L chung sống với nhau từ năm 2016, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân, nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị L khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, anh L đồng ý. Toà xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không giải quyết được dẫn đến sống ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng có hàn gắn nhưng vẫn không thể chung sống hạnh phúc được. Tại phiên toà chị L khai không thể chung sống lại với anh L và cương quyết xin ly hôn, anh L cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đối với nhau không còn, nếu tiếp tục mối quan hệ hôn nhân sẽ không hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị và anh L được ly hôn.

[4]. Con chung: Anh chị không có con chung, nên Tòa không xem xét.

[5]. Tài sản, nợ chung: hai bên khai không có, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[6]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị L có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Mã Thị Tố L được ly hôn với anh Trần Nhật L.

- Về con chung: không có. Không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: buộc chị Mã Thị Tố L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0012661 ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị L không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phước Thiện; Kim Trung Dũng **Võ Thái Sơn**